

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/LĐ-ST
Ngày: 09-11-2021
V/v tranh chấp tiền lương

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sô.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Trung Hạnh – Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động thị xã Bến Cát

- Bà Nguyễn Thị Thắm – Cán bộ hưu trí.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án lao động sơ thẩm số 10/2021/TLST-LĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021 “Tranh chấp lao động về tiền lương” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trương Hồng H, sinh năm 1979. Địa chỉ: số 4180, đường BD, tổ A, khu vực A, phường KL, thành phố H, tỉnh TTH.

Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ KTD. Trụ sở: Ô A-B đường D – Khu dân cư MP1, khu phố A, phường MP, thị xã BC, tỉnh BD.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần D– Chủ tịch kiêm Giám đốc. Nơi cư trú: Ô 75-76 đường D3 – Khu dân cư Mỹ Phước 1, khu phố 4, phường Mỹ

Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện, các văn bản trình bày ý kiến trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Trương Hồng H trình bày:

Ông Trương Hồng H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ KTD(gọi tắt là công ty KTD) đã có quan hệ lao động vào cuối tháng 11 năm 2020, chức danh quản lý, mức lương là 20.000.000 đồng/tháng, hai bên không ký kết hợp đồng lao động, chỉ thỏa thuận miệng.

Ngày 05/12/2020, ông H bắt đầu làm việc. Trong tháng 12 năm 2020, ông H hoàn thành 25,5 ngày công, tổng lương thực lãnh là 17.000.000 đồng nhưng phía công ty thông báo giữ lại 15 ngày lương của ông H, trong khi đó lúc giao kết hợp đồng lao động công ty KTD không hề đưa ra thỏa thuận này. Số tiền lương tháng 12 của ông H nhận được là 7.854.700 đồng.

Ngày 14/01/2021, ông H gửi đơn xin nghỉ việc hợp pháp đến giám đốc công ty KTD, thông báo chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 24/01/2021 và được sự đồng ý từ phía công ty KTD nhưng tính đến nay đã hơn 03 tháng kể từ ngày ông H kết thúc hợp đồng lao động, công ty KTD vẫn chưa trả 15 ngày lương còn lại cho ông H số tiền là 8.500.000 đồng. Ông H đã nhiều lần yêu cầu nhưng công ty vẫn cố tình không trả.

Đến ngày 18/10/2021, ông H làm đơn xin vắng mặt và trình bày công ty KTD còn giữ của ông H 15 ngày lương số tiền 9.145.300 đồng.

Ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc công ty KTD trả cho ông H số tiền 9.145.300 đồng.

2. Theo Bản tự khai, người đại diện hợp pháp của bị đơn công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ KTD(gọi tắt công ty KTD) trình bày:

Giữa công ty KTD và ông Trương Hồng H có phát sinh quan hệ lao động, thỏa thuận miệng là công ty KTD nhận ông H vào làm quản lý và pha chế cà phê, thời gian làm việc bắt đầu từ ngày 05/12/2020, bán hàng theo danh số, mức lương và thưởng dựa theo sản phẩm do ông H hoàn thành. Cụ thể: Nếu trong 03 tháng đầu tiên, ông H hoàn thành chỉ tiêu tổng thu nhập của quán mỗi tháng từ 400.000.000 đồng trở lên thì ông H được nhận mức lương 20.000.000 đồng/tháng, nếu vượt sẽ được thưởng theo sản phẩm vượt. Ngược lại, nếu không hoàn thành chỉ tiêu sản phẩm thì ông H chỉ nhận được trả lương theo sản phẩm. Tiền lương chuyển khoản

qua tài khoản ngân hàng ông H đăng ký.

Thực hiện nội dung công việc. Tháng đầu tiên ông H làm việc có 25,5 ngày (từ ngày 05/12/2020 – 01/01/2021), không hoàn thành chỉ tiêu nên là lương thực lãnh là 7.854.700 đồng, công ty KTD đã thanh toán cho ông H. Tháng tiếp theo ông H đang làm thì bỏ việc ngang không thông báo cho công ty KTD. Mặc dù ông H đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động nhưng công ty KTD vẫn thanh toán cho ông H tiền lương theo sản phẩm đến ngày 24/01/2021 là 16.000.000 đồng.

Ngoài ra, thời điểm ông H nghỉ việc và bỏ ngang rơi vào tháng cuối năm gây rất nhiều khó khăn và thiệt hại mất thu nhập của công ty KTD nhưng công ty không yêu cầu xem xét việc này. Công ty KTD không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại phiên tòa: Do nguyên đơn và bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Chủ tọa phiên tòa công bố các văn bản do các bên cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật:

Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, kể từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào Đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án lao động tranh chấp về tiền lương theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở tại Ô 75-76 đường D3 – Khu dân cư Mỹ Phước 1, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát theo quy định tại Điều 32; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 202 Bộ luật lao động thì “Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm, kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà mỗi bên tranh chấp cho rằng quyền, lợi ích của mình

bị vi phạm”. Nguyên đơn cho rằng bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả lương từ tháng 01 năm 2021 và khởi kiện tranh chấp từ tháng 6 năm 2021, vì vậy thời hiệu yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động vẫn còn.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự.

Quá trình tố tụng ông H làm đơn xin vắng mặt trong các buổi làm việc của Tòa án, đến ngày 18/10/2021 ông H làm đơn xin vắng mặt kể cả khi Tòa án tổ chức xét xử; ông Trần D là đại diện hợp pháp của công ty KTD có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4] Về chứng cứ: Kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ Tòa án đã gửi cho các đương sự nhưng không ai có ý kiến và không cung cấp thêm chứng cứ cũng như yêu cầu Tòa án thu thập nên xem như các đương sự đồng ý sử dụng chứng cứ do các bên cung cấp và Tòa án thu thập theo biên bản phiên họp kiểm tra và tiếp cận chứng cứ ngày 20/10/2021, của Tòa án làm cơ sở để giải quyết vụ án.

[5] Về nội dung

Xét thấy, ông Trương Hồng H khởi kiện cho rằng công ty KTD vi phạm nghĩa vụ trả lương cho ông H (cụ thể giữ lại 15 ngày lương tháng 12/2020) với số tiền khi thì 8.500.000 đồng khi thì 9.145.300 đồng. Ông H cung cấp cho Tòa án các chứng cứ sao kê tiền lương; Bảng chấm công tháng 12/2020 và tháng 01/2021; Đơn xin nghỉ việc, chứng cứ tin nhắn qua zalo bản phô tô giữa ông H và NgL; giữa ông H và Danh Mr GolfHouse và giữa ông H với Đàm Dịch Khiêm.

Nhận thấy, giữa ông Trương Hồng H và công ty KTD đều thừa nhận có phát sinh quan hệ lao động (thỏa thuận miệng) nội dung công việc là quản lý, đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông H cho rằng lương thỏa thuận là 20.000.000 đồng/tháng nhưng phía công ty KTD không thừa nhận. Ông H cung cấp cho Tòa án chứng cứ là đoạn tin nhắn giữa ông H và NgL. Ông trình bày NgL là kế toán của công ty KTD, nói cho ông H biết là công ty KTD còn giữ của ông H 15 ngày lương nhưng ông H không có chứng cứ nào chứng minh NgL là kế toán của công ty KTD. Để làm rõ nội dung này và các nội dung khác liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông H, Tòa án ra quyết định yêu cầu ông H cung cấp chứng cứ, mời ông H đến tòa án làm việc và tổ chức đối chất với công ty KTD nhưng ông H làm đơn xin vắng mặt. Do đó ông H phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt xem như ông H từ bỏ quyền chứng minh và bảo vệ quyền lợi của mình.

Xét chứng cứ là các tin nhắn zalo giữa ông H với NgL, giữa ông H với Danh Mr GolfHouse và Đàm Dịch Khiêm đều là các bản in phô tô nên không có giá trị

pháp lý theo quy định tại Điều 93, 94, 95 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Mặc khác, quá trình tố tụng ông H cho rằng công ty KTD giữ lại của ông H 15 ngày lương khi thì số tiền là 8.500.000 đồng, khi thì 9.145.300 đồng, lời trình bày của ông H không nhất quán và cũng không có căn cứ chứng minh.

Ngược lại, công ty KTD trình bày mức lương tháng 12/2020 của ông H là 7.854.700 đồng đều này phù hợp với bản sao kê tiền lương của ông H do ông H cung cấp nên lời trình bày của công ty KTD là có căn cứ xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy không cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Trương Hồng H không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90 Bộ luật lao động;

Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Hồng H đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ KTD về việc tranh chấp lao động về tiền lương.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ KTD không phải trả cho ông Trương Hồng H số tiền 9.145.000 đồng (chín triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

2. Án phí lao động sơ thẩm:

- Ông Trương Hồng H được miễn án phí lao động sơ thẩm.

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ KTD không phải chịu án phí sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy

định./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Sô